

Số: 76/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 1631/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hoàng Thị Thùy D, sinh năm 1999; Địa chỉ: 76/24 đường P, phường B, quận P, TP. Hồ Chí Minh;

- Ông Dương Quang P, sinh năm 1985; Địa chỉ: 497/40 P, Phường N, quận G, TP. Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

[1] Hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Thùy D và ông Dương Quang P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 192, ngày 15/6/2017 của Ủy ban nhân dân Phường T, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 02/12/2024 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/01/2025, bà Hoàng Thị Thùy D và ông Dương Quang P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Quang H, sinh ngày 27/5/2018. Sau ly hôn, bà Hoàng Thị Thùy D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Quang H, sinh ngày 27/5/2018 cho đến khi con trưởng thành. Ông Dương Quang P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Hoàng Thị Thùy D và ông Dương Quang P tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con nên cần chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thùy D và ông Dương Quang P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn 192, ngày 15/6/2017 của Ủy ban nhân dân Phường T, quận T, TP. Hồ Chí Minh cấp cho bà Hoàng Thị Thùy D và ông Dương Quang P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Quang H, sinh ngày 27/5/2018. Sau ly hôn, bà Hoàng Thị Thùy D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Quang H, sinh ngày 27/5/2018 cho đến khi con trưởng thành. Ông Dương Quang P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu). Hai bên tự giao nhận với nhau, bắt đầu thi hành từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Dương Quang P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi cần thiết hoặc khi có lý do chính đáng, một hoặc các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Hoàng Thị Thùy D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Quang P chưa thi hành số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng thì ông P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Hoàng Thị Thùy D và ông Dương Quang P phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà D và ông P đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0056991 ngày 23/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp. Bà D và ông P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Gò Vấp
- UBND Phường T, Quận T, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Quốc Việt